TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 22/2018/LĐ-PT Ngày: 06 - 9 - 2018 "V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 26/2018/LĐ-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐPT-LĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Thanh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số A, đường P, khóm T, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Cấp nước C

Địa chỉ: số Y, đường Q, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hồ Tấn L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Hoàng V– sinh năm: 1972, là Nhân viên phòng Tổ chức hành chánh thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước C, theo Giấy ủy quyền số: 65/GUQ-CNCM ngày 08 tháng 8 năm 2018. Địa chỉ nơi cư trú: số B, đường L, khóm D, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Cấp nước C.

Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Hồ Thanh H trình bày: Vào ngày 24/01/2005 anh và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị C nay là Công ty Cổ phần Cấp nước C (gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm, từ ngày 13/12/2012 đến ngày 13/12/2013, công việc của anh là nhân viên ghi thu thuộc phòng "Giao dịch khách hàng", mức lương với hệ số 1,18 cộng các khoản thu nhập khác anh được nhận 4.505.240 đồng.

Ngày 27/7/2016 Công ty ban hành quyết định số 152/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh, anh không thống nhất với lý do sau:

Khi ra quyết định cho anh thôi việc Công ty không trao đổi trước với tổ chức đại diện tập thể lao động cơ sở và không thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động của cấp tỉnh.

Theo Quyết định số 69/QĐ-BĐH ngày 17/5/2016 điều động anh về phòng tổ chức nhưng không thông báo trước 3 ngày là vi phạm theo quy định khoản 2 Điều 31, khoản 2 Điều 38 và Điều 208 của Bộ luật lao động. Công ty cho nghỉ việc 29 người nhưng sau đó nhận lại 02 người đi thu tiền nước chung bộ phận với anh.

Trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhiều người (27 người lao động) Công ty đã không xin ý kiến của UBND tỉnh Cà Mau. Sau khi cho nhiều lao động nghỉ việc, Giám đốc Công ty có tờ trình số 01/TTr-BĐH ngày 04/01/2017 đề nghị nhận lại 27 lao động cho nghỉ việc do cắt giảm đột ngột, do công việc quá tải phải huy động người lao động làm thêm ngày nghỉ, nhưng Công ty đã không thực hiện.

Do Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với anh là trái pháp luật nên yêu cầu Toà án giải quyết cụ thể (theo đơn khởi kiện) như sau:

Về việc làm: Hủy quyết định số: 152/QĐ-CN ngày 27/7/2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước C và nhận Anh Hồ Thanh H trở lại làm việc.

Về vật chất:

1/Yêu cầu Công ty trả lương từ ngày 27/7/2016 đến ngày 27/8/2017 là 13 tháng, mỗi tháng là 3.917.600 đồng x 13 tháng = 50.928.800 đồng;

2/ Tiền lương 02 tháng theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động là 3.917.600 đồng x 02 tháng = 7.835.200 đồng;

3/ Tiền ăn giữa ca là 680.000 đồng/tháng x 15 tháng = 10.200.000 đồng;

4/ Tiền thưởng: 50.928.800 đồng quỹ lương x 10% = 5.092.880 đồng;

5/ Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 và nghỉ Tết = 4.000.000 đồng;

6/ Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm. Lương cơ bản (3.917.600đ : 20 ngày làm việc = 195.880đ) x 15 ngày nghỉ phép năm = 2.938.200 đồng;

7/ Tiền tổn thất tinh thần. Lương tối thiểu vùng 3.320.000đ x 10 tháng = 33.200.000 đồng;

8/ Tiền chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng;

9/ Chi phí khác (mướn in ấn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại…) là 2.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản bằng 126.195.080 đồng.

10/ Tiếp tục trả lương và các chế độ khác kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến ngày Công ty nhận anh trở lại làm việc.

Đến nay anh chưa nhận số tiền hưởng trợ cấp mất việc làm theo Quyết định số 152/QĐ-CTN ngày 27/7/2016, hiện sổ bảo hiểm của anh Công ty vẫn đang quản lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh H rút 01 phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án đình chỉ về yêu cầu tiền thưởng 5.092.880 đồng; tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng; tiền chi phí nhờ luật sư 10.000.000đ; và các chi phí khác 2.000.000đ. Đồng thời bổ sung yêu cầu khởi kiện và xác định hiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề cụ thể như:

Về việc làm: Yêu cầu Tòa án hủy quyết định số: 152/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấp dứt hợp đồng lạo động và Công ty Cổ phần Cấp nước C nhận Anh Hồ Thanh H trở lại làm việc.

Về vật chất:

- Yêu cầu Công ty trả lương cho anh từ ngày 28/7/2016 đến ngày 26/6/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là 23 tháng cụ thể: 23 tháng x 5.591.500 đồng (mức lương thực lãnh trung bình của 06 liền kề trước khi nghĩ việc) = 128.604.500 đồng.

- Yêu cầu Công ty nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 41.795.000 đồng.

- Buộc Công ty phải bồi thường cho anh 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động là 5.591.500 đồng x 02 tháng = 11.183.000 đồng.

- Tiền ăn giữa ca từ ngày 17/5/2016 đến tháng 5/2018 là 17.650.000 đồng.

- Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 và nghỉ Tết 4.000.000 đồng x 2 năm = 8.000.000 đồng.

- Tiền lương 22 ngày nghỉ phép năm = 5.591.500 đồng.

Tổng số tiền anh H yêu cầu Công ty phải trả cho anh là 212.824.000 đồng.

Tiếp tục trả lương và các chế độ khác kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến ngày Công ty nhận anh trở lại làm việc.

Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước C trình bày: Anh H trình bày về điều kiện tham gia lao động, quá trình lao động tại Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị C, nay là Công ty Cổ phần Cấp nước C là đúng.

Do thực hiện việc sắp xếp tái cơ cấu tổ chức một số bộ phận để Công ty hoạt động có hiệu quả trong tình hình mới, nên ngày 27/7/2016 Công ty ban hành Quyết định số 152/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấp dứt hợp đồng lạo động với Anh Hồ Thanh H.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh H là đúng theo quy định của pháp luật và quyền lợi của anh H đã được Công ty giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Do đó, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H.

Trường hợp, Tòa án xác định Công ty ra quyết định số 152/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh H chưa đúng quy định và hủy quyết định thì Công ty chấp nhận một phần theo yêu cầu của anh H cụ thể như sau: Công ty chỉ trả lương theo mức lương vùng được áp dụng theo từng năm nhân với hệ số lương của anh H; mức lương vùng áp dụng tại thời điểm xét xử để tính 02 tháng lương Công ty phải trả; Công ty không đồng ý trả các khoản tiền ăn giữa ca, tiền nghĩ lễ và tiền phép năm; chấp nhận nộp các khoản bảo hiểm và nhận anh H trở lại làm việc. Đối với một phần yêu cầu tại đơn khởi kiện mà anh H xin rút tại phiên tòa, phía Công ty thống nhất đình chỉ.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 26/2018/LĐ-ST ngày 26/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Thanh H đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

- Hủy Quyết định số: 152/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Anh Hồ Thanh H và buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C nhận

anh H trở lại làm việc.

- Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C thanh toán cho Anh Hồ Thanh H tổng số tiền: 98.556.733 đồng (chín mươi tám triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).

Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh H từ tháng 8/2016 đến khi xét xử sơ thẩm. Anh H có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Cấp nước C có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm khác cho Anh Hồ Thanh H kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi anh H được nhận trở lại làm việc.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Thanh H đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C, cụ thể như sau:

Tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng;Tiền chi phí nhờ tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng; Chi phí khác (mướn in ấn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại…) là 2.000.000 đồng;Tiền thưởng năm số tiền: 5.092.880 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Thanh H đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C về các khoản:

Tiền ăn giữa ca:17.650.000đồng; Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 - 2/9 và nghỉ tết trong năm 2017-2018 số tiền: 8.000.000 đồng; Tiền nghỉ phép năm số tiền: 5.591.500 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 04/7/2018 Công ty Cổ phần Cấp nước C kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét sửa án sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Hồ Thanh H. Giữ y quyết định số 152/QĐ-CTN ngày 27/7/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty Cổ phần Cấp nước C vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo. Căn cứ kháng cáo Công ty xác định:

- Công ty không vi phạm khoản 2 điều 38 Bộ luật lao động như án sơ thẩm nhận định.

- Án sơ thẩm nhận định mâu thuẫn khi áp dụng khoản 2 điều 36 Bộ luật lao động với khoản 2 điều 38 Bộ luật lao động.

- Trước khi tiến hành các bước để chấm dứt hợp đồng lao động với anh H, Công ty đã tiến hành làm việc với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, án sơ thẩm nhận định Công ty không có làm việc này là không đúng sự thật.

- Bản thân Sở lao động và thương binh xã hội tỉnh Cà Mau đã có tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết vụ việc liên quan đến trường hợp Công ty xử lý cải tổ bộ máy tổ chức nhưng án sơ thẩm không nhận định, đánh giá là bỏ lọt chứng cứ, không xem xét toàn diện vụ án.

- Nghị quyết số 05 và số 06 của Hội đồng quản trị là đúng với qui định của pháp luật, án sơ thẩm đánh giá sai là chưa phù hợp.

Từ căn cứ trên, đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Thanh H đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C.

[2] Nguyên đơn xác định: Án sơ thẩm xử đúng với qui định của pháp luật, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty cấp nước với anh Hồ Thanh H vi phạm các nội dung cơ bản như sau:

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không báo trước để có ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện vốn Nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không làm việc với đại diện của người lao động về từng trường hợp cụ thể trước khi chốt danh sách.

Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty cổ phần cấp nước C là đơn vị kinh tế hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Bộ luật lao đọng và do là đơn vị có vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ chủ đạo, bản thân các thành viên lãnh đạo chủ chốt trong hội đồng quản trị, ban điều hành, kiểm soát của Công ty là cán bộ công, viên chức Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là Cơ quan chủ quản đại diện chủ sở hữu cử trực tiếp thực hiện công tác quản lý nên Công ty còn phải chịu điều chỉnh bởi Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư và sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

Đối chiếu thực tế hoạt động cải tổ lao động của Hội đồng quản trị công ty cấp nước như đã nêu trên tại phần nội dung với quy định của cácc văn bản Luật mà Công ty phải chịu điều chỉnh trực tiếp như đã nêu trên, nhận thấy:

- Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn để trao đổi phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (HĐQT) phương án này. Ngày 12/5/2016 Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết số 05 thông qua phương án. Ngày 17/5/2016, Hội đồng quản trị của công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc thông qua phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động. Theo đó Công ty dự tính chấm dứt hợp đồng lao động với 29 cá nhân trực thuộc Công ty (sau đó rút lại hai trường hợp còn 27 lao động). Nghị quyết số 05 và 06 điều chỉnh trực tiếp đến lợi ích của 27 người lao động nhưng Công ty không thực hiện báo cáo với cơ quan đại diện chủ sở hữu là vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

- Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định *"Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động..."*, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định *"Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở"*.

Tại thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức – ngày 09/5/2016 không thể hiện có danh sách của người bị chấm dứt hợp đồng lao động. Đến ngày 16/5/2016 Hội đồng quản trị, Ban điều hành, trưởng phòng tổ chức làm việc với trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy khi xây

dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì Công ty tổ chức họp ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông qua phương án là đúng với qui định nhưng khi tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu thể hiện Lãnh đạo Công ty trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với nghị quyết số 05 và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 Luật lao động.

Đối với chữ ký của bà T trong phương án, danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là có đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn.

Như vậy việc ký tên của bà T nếu có đó là ý kiến cá nhân, không thể hiện việc Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động khi cho 27 người lao động thôi việc. Đây là trách nhiệm của công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhưng công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động. Do đó xác định Công ty vi phạm trong qui trình chấm dứt dứt hợp đồng lao động cho thôi việc đối với nhiều người mà chưa trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

[5] Quyết định số 152/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 được ban hành không đúng trình tự thủ tục như nhận định nêu trên nên Công ty chưa thể chấm dứt hợp đồng lao động với anh H. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Cấp nước C về việc yêu cầu giữ y quyết định số 152/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 là phù hợp.

Do hủy Quyết định số 152/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 nên Công ty cấp nước phải chịu trách nhiệm bồi thường và phục hồi các lợi ích khác cho Anh Hồ Thanh H theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty cấp nước phải trả cho anh H các khoản sau đây:

- Về tiền lương: Công ty phải chi trả tiền lương trong thời gian anh H không được làm việc như sau:

-Từ ngày 28/7/2016 đến 31/12/2016 là 5 tháng 4 ngày x 1,18 x 3.100.000đ) = 18.777.733đ.

- Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 là 12 tháng x 1,18 x 3.320.000đ = 47.011.200đ.

- Từ ngày 01/01/2018 đến 26/6/2018 là 5 tháng 26 ngày x 1,18 x 3.530.000đ = 24.437.000 đồng.

Như vậy số tiền trong thời gian anh H không làm việc từ ngày 28/7/2016 đến ngày 26/6/2018 là: 90.225.933 đồng.

Ngoài ra, Công ty cấp nước còn phải bồi thường hai tháng lương cho anh H do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật bằng 1,18 X 3.530.000 bằng 8.330.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản Công ty phải thanh toán cho anh H bằng 98.556.733 đồng.

Ngoài ra Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho anh H từ tháng 8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Anh H có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện anh H chưa nhận nên không xem xét đối trừ, Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

Đối với các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm Hiển không phải nộp. Công ty Cổ phần Cấp nước C phải chịu án phí theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Cấp nước C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/LĐ-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Thanh H đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

- Hủy Quyết định số: 152/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Anh Hồ Thanh H và buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C nhận anh H trở lại làm việc.

- Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C thanh toán cho Anh Hồ Thanh H tổng số tiền: 98.556.733 đồng (chín mươi tám triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong các khoản tiền nêu trên, trường hợp người phải thi hành án chậm thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và luật thi hành án.

Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh H từ tháng 8/2016 đến khi xét xử sơ thẩm. Anh H có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Cấp nước C có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm khác cho Anh Hồ Thanh H kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi anh H được nhận trở lại làm việc.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Thanh H đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C, nội dung đình chỉ như sau:

Tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng;Tiền chi phí nhờ tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng; Chi phí khác (mướn in ấn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại…) là 2.000.000 đồng; Tiền thưởng năm số tiền: 5.092.880 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Thanh H đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C về các khoản:

Tiền ăn giữa ca:17.650.000đồng; Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 - 2/9 và nghỉ tết trong năm 2017-2018 số tiền: 8.000.000 đồng; Tiền nghỉ phép năm số tiền: 5.591.500 đồng.

4. Án phí:

Anh H không chịu án phí lao động sơ và phúc thẩm.

Công ty Cổ phần Cấp nước C phải chịu án phí sơ thẩm là 2.956.000 đồng và án phí phúc thẩm bằng 300.000 đồng. Ngày 09/7/2018 Công ty Cổ phần Cấp nước C dự nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo lai thu số 0001023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu, Công ty Cổ phần Cấp nước C còn phải nộp tiếp 2.956.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên